

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP TIN 3 HỌC KỲ II

I. LÝ THUYẾT

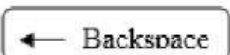
Câu 1. Biểu tượng nào sau đây là biểu tượng của phần mềm trình chiếu em học ?

- A.  B.  C.  D. 

Câu 2. Phát biểu nào dưới đây là đúng?

- A. Các trang trình chiếu đều có chung một màu nền?
- B. Em không thể chèn các hình, tranh ảnh vào trang trình chiếu
- C. Trong một trang trình chiếu, số trang trình chiếu không vượt quá 10 trang.
- D. Em có thể thay đổi kiểu bố cục khác nhau của các trang trình chiếu.

Câu 3. Để xóa ký tự bên trái con trỏ em nhấn phím nào dưới đây?

- A.  B.  C.  D. 

Câu 4. Nút lệnh nào cho phép em chèn tranh ảnh vào trang trình chiếu?

- A.  B.  C.  D. 

Câu 5. Trong phần mềm PowerPoint, để xóa trang trình chiếu em nhấp nút phải chuột vào trang cần xóa rồi chọn lệnh:

- A. Cut
- B. Paste
- C. Copy
- D. Delete Slide

Câu 6. Công dụng của 2 nút lệnh: Times New Roman ▼ và A ▼ là:

- A. Chọn phông chữ, in đậm.
- B. Chọn phông chữ, gạch chân.
- C. Chọn phông chữ, gạch lề dưới.
- D. Chọn phông chữ, màu chữ.

Câu 7: Để gõ được chữ hoa, em nhấn giữ phím.....đồng thời gõ chữ cần viết hoa?

- A. Ctrl B. Shift C. Delete D. Enter

Câu 8: Để xóa ký tự bên phải con trỏ em nhấn phím.....Để xóa ký tự bên trái con trỏ em nhấn phím.....?

- A. Delete, Backspace
- B. Shift, Backspace
- C. Delete, Ctrl.
- D. Ctrl, Backspace

Câu 9: Phần mềm nào mà em đã được học giúp em gõ chữ cái tiếng Việt?

A. Unikey

B. Word

C. Paint

D. Powerpoint

Câu 10: Gõ các dấu thanh theo kiểu gõ Telex trong phần mềm Word:

A. Dấu huyền: f, Dấu hỏi: r, Dấu sắc: s, Dấu ngã: x, Dấu nặng: j

B. Dấu huyền: s, Dấu hỏi: r, Dấu sắc: f, Dấu ngã: x, Dấu nặng: j

C. Dấu huyền: f, Dấu hỏi: j, Dấu sắc: s, Dấu ngã: x, Dấu nặng: r

D. Dấu huyền: x, Dấu hỏi: r, Dấu sắc: s, Dấu ngã: x, Dấu nặng: s

Câu 11: Muốn chèn hình vẽ vào trang trình chiếu ta chọn nút lệnh nào trong thẻ Insert?



Câu 12: Để thay đổi kích thước hình ảnh ta thực hiện:

A. Nháy chuột vào hình ảnh muốn thay đổi, tám nút nhỏ trên cạnh và góc của ảnh sẽ xuất hiện.

B. Đưa con trỏ chuột lên các nút

C. Kéo thả chuột đến khi vừa ý.

D. Tất cả các bước trên.

Câu 13: Đây là biểu tượng của phần mềm Word



Câu 14: Hình ảnh được chèn vào trong văn bản với mục đích gì?

A. Minh họa cho nội dung văn bản

B. Làm cho văn bản đẹp và rõ ràng hơn

C. Làm cho nội dung văn bản có thể dễ hiểu hơn

D. Tất cả ý trên

Câu 15: Để thay đổi cỡ chữ, phong chữ cho một phần văn bản

A. Chọn phần văn bản -> Chọn phong chữ, cỡ chữ phù hợp.

B. Chọn phong chữ, cỡ chữ phù hợp-> Chọn phần văn bản

C. Nhấn chuột vào văn bản-> Chọn phong chữ, cỡ chữ phù hợp.

D. Chọn phong chữ, cỡ chữ phù hợp-> Nhấn chuột vào văn bản

Câu 16: Trong Word, tạo kiểu chữ nghiêng ta chọn:

A. B B. I C. U

Câu 17: Trong Word, tạo kiểu chữ gạch chân ta chọn:

A. B B. I C. U

Câu 18: Điền vào chỗ trống muốn thay đổi bố cục trang trình chiếu:

Bước 1: Nháy chuột vào trang trình chiếu cần thay đổi bố cục

Bước 2: Vào thẻ Home/ Chọn nút lệnh

Bước 3: Danh sách các kiểu bố cục hiện ra, em nháy chuột chọn kiểu bố cục cho trang trình chiếu.

Câu 7. Em hãy viết nội dung còn thiếu vào ô trống theo kiểu gõ Telex:

Các kí tự gõ trên bàn phím	Kết quả hiện trên màn hình
Caay xanh	
Coongf keenhf	
.....	Hồ hởi
Laaps lanhs	
.....	Hoa vàng trên cỏ xanh
Hoocj hanhf	
.....	Em yêu Hà Nội
.....	Mây và núi

Câu 8.

a. Nói nội dung thích hợp theo mẫu:

Chọn phông chữ

Times New Ro ▾

Chọn cỡ chữ

12 ▾

Căn đều cả hai bên





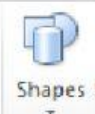
Căn lề bên phải

Căn giữa

b. Nối các nút lệnh ứng với chức năng của nó.

Các nút lệnh





Chức năng
Căn lề.
Chèn hình vào trang trình chiếu
Thêm mới một trang trình chiếu.
Thay đổi bố cục trang trình chiếu.